TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Q** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/HS-ST
Ngày 20 - 3 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Văn Đàm**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phàn Chẩn Bính**

Ông **Mương Văn Y**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Anh Thị Thanh Tâm** - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Ông **Dương Đức Thiên** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2019/TLST-HS ngày 29 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Mí V** (tên gọi khác: Lò Mí V1) - Sinh ngày 17/01/1986 tại xã Đ, huyện Q, tỉnh Hà Giang; Nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện Q, tỉnh Hà Giang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: H'Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Chính P, sinh năm 1962 (đã chết) và bà: Vàng Thị C, sinh năm 1963; Có vợ là: Sùng Thị C1 và 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2016; Gia đình bị cáo có 05 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ tư. Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam ngày 30/11/2018, hiện nay đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Q, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

- *Bị hại:* Ông **Lò Chính P** - Sinh năm 1962; Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện Q, tỉnh Hà Giang (đã chết);

- *Người đại diện theo pháp luật của bị hại Lò Chính P (đã chết):* Bà **Vàng Thị C** - Sinh năm: 1963; Trú tại: Thôn N, xã Đ, huyện Q, tỉnh Hà Giang (vợ ông Lò Chính P). Có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng: Anh **Lò Mí M1** - Sinh năm: 1984. Có mặt.

Chị **Sùng Thị C1** - Sinh năm: 1984. Có mặt.

Chị **Lò Thị M** - Sinh năm: 1983. Có mặt.

Người phiên dịch tiếng H'Mông: Bà **Ly Thị D**; Địa chỉ: xã Đ, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 13/11/2018, Lò Mí V đi làm nương về thì phát hiện có 02 cây tre để chắn ngang đường vào nhà mình, do có mâu thuẫn từ trước nên V nghĩ do anh trai là Lò Mí M1 (trú cùng thôn) làm. V liền vác 01 cây tre chắn ngang trước cửa nhà M1. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, V đi cắt cỏ về qua đằng sau nhà M1 thì gặp bố đẻ là ông Lò Chính P, ông P hỏi có đúng V đem cây tre chắn cửa nhà M1 không, V thừa nhận. Ông P yêu cầu V vác cây tre chắn trước của nhà M1 ra nhưng V không làm. Ông P liền dùng 01 đoạn gậy gỗ dài khoảng 01m đuổi đánh V nhưng V né được, mẹ đẻ của V là bà Vàng Thị C thấy vậy chạy đến can ngăn, tước được đoạn gậy gỗ trên tay ông P. Ông P tiếp tục cầm 01 khúc tre dài khoảng 01m ném vào V nhưng không trúng. Sau đó, bà Vàng Thị C kéo ông P về nhà, còn V đi đến nhà M1. Thấy M1 đang cãi nhau với vợ của V là Sùng Thị C1, V đi vào trong nhà cãi nhau với M1 một lúc, rồi cùng vợ đi về nhà. Khi ra đến sân nhà M1, V thấy ông P dùng dao chặt đứt dây buộc 02 con bò của V trong chuồng bò nhà ông P và nói: *"Tao không cho mày nhốt bò trong chuồng của tao"*. V thấy vậy nên dắt 02 con bò đi gửi ở nhà hàng xóm cách nhà khoảng 300m, còn ông P về nhà rút điện không cho gia đình V dùng điện chung đường dây điện với nhà ông nữa.

Đến khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 14/11/2018, Sùng Thị C1 đi thu ngô về đến đằng sau nhà của M1 thì gặp M1, M1 nói: *"Tao không cho vợ chồng mày đi qua lại trước sân nhà tao, mày đi qua tao đập gãy chân"*. Sau đó M1 và Sùng Thị C1 cãi nhau. Lúc đó, V Va đi đèo ngô về đến bờ mương sau nhà ông P, thấy vợ mình và M1 đang cãi nhau nên V đứng lên bờ mương cách vị trí của M1 là 21,1m để chửi M1. Cùng lúc đó, ông P đi chăn trâu về nghe thấy tiếng cãi nhau của hai anh em M1 và V nên ông P nhặt 02 hòn đá kích thước 05cm x 10cm và 06cm x 10cm ở dưới ruộng, rồi chạy đến vị trí của V đang đứng. Ông P đứng đối diện V, dùng tay phải cầm 01 hòn đá đánh trúng vào phần đầu bên trái, bả vai trái và mu bàn tay trái của V (bị đau nhưng không gây tỷ lệ % thương tích). Đồng thời ông P dùng tay trái cầm 01 hòn đá đánh về phía V nhưng V dùng tay phải đỡ được vào cổ tay trái của ông P. Sau đó, ông P lùi lại khoảng 01m, quỳ xuống trước mặt V vái lạy 03 cái và nói: *"Tao xin mày!"*. V thấy vậy liền nói: *"Bố quỳ xong thì đi về đi"*. V Va nói xong thì ông P lập tức đứng dậy, hai tay ông P vẫn cầm 02 hòn đá đánh về phía V. V giơ hai tay lên đỡ vào hai cổ tay của ông P, rồi dùng hai tay túm vào phần áo trước ngực ông P, đẩy ông P, ông P ngã ngửa ra phía sau. V giơ tay lên dọa đánh ông P, đồng thời nói: *"Con khổ lắm rồi, vợ chồng con nghèo bố còn không giúp"*. Sau đó, ông P đứng dậy đối diện

V nói: *"Tao đánh chết mày, tao đi tù cũng được"*, đồng thời dùng hai tay cầm 02 hòn đá tiếp tục đánh về phía mặt của V. V đỡ được và dùng hai tay túm vào phần áo trước ngực ông P, đồng thời V giơ chân phải lên đạp vào phần bụng của ông P 01 phát làm ông P ngã ngửa về phía sau, rơi xuống bờ mương cao 01m, cắm đầu xuống nền đất của thửa ruộng. Thấy ông P nằm ngửa bất động, V đi xuống vị trí của ông P nói: *"Bố còn giả vờ à?"*. Cùng lúc đó, Lò Mí M1 và chị gái là Lò Thị M chạy đến, ông P nói: *"Bố đau cổ lắm"*. Nghe thấy vậy nên V cùng mọi người bế ông P về nhà rồi đưa ông P đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa huyện Q. Sáng ngày 15/11/2018, ông P được chuyển xuống Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Giang, đến buổi tối cùng ngày được chuyển đi Bệnh viện Việt Đức (Hà Nội) để chữa trị. Tuy nhiên, do gia đình không có điều kiện nên đã xin đưa ông P về nhà. Đến 08 giờ 00 phút, ngày 17/11/2018, ông P tử vong.

Tại Kết luận giám định pháp y tử thi số 07 ngày 17/12/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang kết luận: Nguyên nhân chết của ông Lò Chính P do gãy đốt sống cổ số VI.

Từ căn cứ trên, bản cáo trạng số 03/CT-VKSQB ngày 28/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang đã truy tố bị cáo Lò Mí V về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa có quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lò Mí V phạm tội "Cố ý gây thương tích". Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134; các điểm b, e, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lò Mí V từ 05 năm đến 06 năm tù. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra vụ án, bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tài sản gồm: 01 cái áo, 01 cái chăn; 01 con lợn 30kg; 10 lít rượu, 01 vòng hoa để hỗ trợ việc mai táng, phía gia đình bị hại không đề nghị bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết. Về vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy: 03 hòn đá thu giữ tại hiện trường. Về án phí: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo khai khi xảy ra mâu thuẫn với anh trai là Lò Mí M1, bị hại đã không đứng ra can ngăn, phân xử với vai trò một người bố mà còn bênh vực, thiên vị anh trai (M1), nhiều lần chửi bới, thậm chí là đánh bị cáo. Chiều ngày 14/11/2018, khi bị cáo và anh (M1) đang cãi nhau thì bị hại đã cầm 02 hòn đá đánh trúng vào phần đầu bên trái, bả vai trái và mu bàn tay trái của bị cáo (bị đau nhưng không gây tỷ lệ % thương tích). Sau khi bị cáo đã khống chế, đẩy được bị hại ra, bị hại lại tiếp tục cầm đá lao vào đánh bị cáo. Lần thứ hai bị cáo đẩy được bị hai ra và nói: *"Con khổ lắm rồi, vợ chồng con nghèo bố còn không giúp"*, bị hại đã không dừng lại mà nói: *"Tao đánh chết mày, tao đi tù*

cũng được" rồi tiếp tục cầm đá lao vào đánh bị cáo. Khi đó, bị cáo thực sự bức xúc nên đã không làm chủ và kiểm soát được hoàn toàn hành vi của mình. Do vậy, sau khi đỡ được đòn đánh của bị hại và dùng hai tay túm ngực áo bị hại, bị cáo đã dùng chân phải đạp một cái vào bụng ông P, làm ông P ngã ngửa ra phía sau. Việc ông P rơi xuống bờ mương, cắm đầu xuống nền ruộng dẫn đến bị gãy đốt sống cổ nằm ngoài ý chí của bị cáo. Khi thấy bị hại nằm bất động, bị cáo còn tưởng bị hại giả vờ, tới khi bị hại kêu đau cổ thì bị cáo rất sợ nên bế bị hại về nhà rồi sau đó cùng mọi người đưa bị hại đi cấp cứu. Việc bố bị cáo chết vào ngày 17/11/2018 là nằm ngoài ý chí của bị cáo cũng như toàn thể gia đình. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, lời khai của những người làm chứng, kết luận giám định pháp y tử thi, biên bản hiện trường, sơ đồ và bản ảnh hiện trường, biên bản và bản ảnh thực nghiệm điều tra cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện hợp pháp của bị hại là bà Vàng Thị C có ý kiến: Ông Lò Chính P là bố đẻ bị cáo nhưng khi anh em bị cáo xảy ra mâu thuẫn đã không đứng ra phân xử phải trái mà lại bênh M1 (anh trai bị cáo), thường xuyên chửi bới, thậm chí đánh bị cáo. Sự việc xảy ra ngày 14/11/2018 đúng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa. Bà cũng có mặt tại hiện trường, khi thấy ông P cầm hai hòn đá chạy lên chỗ V bà đã can ngăn ông P nhưng không được. Việc bố con xảy ra xô xát dẫn đến ông P bị chết là hậu quả đáng tiếc, nằm ngoài mong muốn của bị cáo và các thành viên trong gia đình bà. Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã bồi thường cho gia đình 01 cái áo, 01 cái chăn, 01 con lợn 30kg, 10 lít rượu, 01 vòng hoa để hỗ trợ việc mai táng. Do bị cáo hoàn cảnh khó khăn và cùng là con cái trong nhà nên bà cùng tất cả các thành viên trong gia đình không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm.

Lời khai của những người làm chứng Lò Mí M1, Sùng Thị C1, Lò Thị M tại phiên tòa đều phù hợp với lời khai của bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại tại phiên tòa và các lời khai có trong hồ sơ vụ án.

Tại phần tranh luận, bị cáo nhất trí người đại diện hợp pháp của bị hại đều nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về tư cách tố tụng của người đại diện hợp pháp của bị hại: Quá trình điều tra cho đến khi quyết định đưa vụ án ra xét xử, gia đình bị hại đã họp gia đình cử anh Lò Mí G là người đại diện cho gia đình, đồng thời đại diện theo ủy quyền của bà Vàng Thị C tham gia tố tụng. Tuy nhiên, đến thời điểm giao Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập thì anh G đã đi làm ăn xa, không có mặt tại địa phương. Ngày 11/3/2019, gia đình bị hại đã tiến hành họp gia đình lần thứ hai, cử bà Vàng Thị C đại diện gia đình tham gia tố tụng tại Tòa án nên Hội đồng xét xử không xác định anh G là người đại diện theo ủy quyền của bà Vàng Thị C nữa.

[2] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được rằng việc cố ý gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 14/11/2018, trong khi bị cáo Lò Mí V và anh trai là Lò Mí M1 đang cãi chửi nhau tại khu vực bờ mương gần nhà (thuộc thôn N, xã Đ, huyện Q, tỉnh Hà Giang), bố bị cáo là ông Lò Chính P, đang chăn trâu gần đó, đã cầm hai hòn đá chạy đến vị trí của V để đánh V. Do trước đó, cứ mỗi lần V mâu thuẫn với M1, ông P lại bênh vực M1, chửi mắng, thậm chí đánh V nên V tuy không mâu thuẫn với bố nhưng vốn đã ấm ức với cách phân xử của bố. Trong lần cãi nhau này, bố lại bênh vực M1, cầm đá lao vào đánh V. Sau hai lần túm được áo và đẩy được bố ra, lần thứ ba ông P vẫn cầm đá lao vào đánh V và nói: *"Tao đánh chết mày, tao đi tù cũng được"*. Khi đó, V túm vào phần áo ngực ông P, đồng thời dùng chân phải đạp vào phần bụng của ông P 01 phát làm ông P ngã ngửa về phía sau, rơi xuống bờ mương cao 01m, cắm đầu xuống nền đất của thửa ruộng dẫn đến gẫy đốt sống cổ số VI. Đến 08 giờ sáng ngày 17/11/2018, do thương tích quá nặng nên ông P tử vong tại nhà. Xét hậu quả chết người xảy ra là nằm ngoài ý chí của bị cáo. Do vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự. Do vậy, cần chấp nhận toàn bộ quan điểm luận tội của Kiểm sát viên và có cơ sở để kết luận: cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Lò Mí P về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Điều luật quy định:

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm

...

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 14 năm:

a) Làm chết người;

..."

Hành vi cố ý gây thương tích của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền được bảo vệ về sức khỏe của người khác, là khách thể được luật hình sự bảo vệ. Trong vụ án này, mặc dù bị cáo không mong muốn

hậu quả xảy ra nhưng thực tế đã gây thiệt hại về tính mạng cho bị hại. Do vậy, cần buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra.

[3] Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã tích cực cùng mọi người đưa bị hại đi cứu chữa, khi bị hại chết, bị cáo đã tự nguyện bỏ ra một số tài sản hỗ trợ việc mai táng. Gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm. Đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã thực sự bức xúc nên đã không làm chủ và kiểm soát được hoàn toàn hành vi của mình, thuộc trường hợp *"phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra"* theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Do vậy, cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức về pháp luật còn hạn chế, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc cho bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự.

[4] Căn cứ vào nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trên cơ sở cân nhắc đầy đủ và toàn diện tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại trại giam như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát. Có như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện, sống biết tuân thủ pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tài sản gồm: 01 cái áo, 01 cái chăn; 01 con lợn 30kg; 10 lít rượu, 01 vòng hoa, người đại diện hợp pháp cũng như gia đình của bị hại không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng: Quá trình điều tra đã thu giữ tại hiện trường 03 hòn đá có dính nhiều bùn đất. Xét thấy các vật chứng này không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo theo

quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 134; các điểm b, e, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự,

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Mí V phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Lò Mí V 05 năm tù, thời hạn tù kể từ ngày bị cáo bị bắt để tạm giam (ngày 30/11/2018).

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 hòn đá có dính nhiều bùn đất kích thước 07 x 12cm; 01 hòn đá có dính nhiều bùn đất kích thước 05 x 10cm; 01 hòn đá có dính nhiều bùn đất kích thước 06 x 10cm.

(Vật chứng được mô tả trong Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập hồi 08 giờ 30 phút ngày 29/01/2019 giữa Công an huyện Q và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q).

4. Án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Mí V.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Văn Đàm

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh;*
- *VKSND tỉnh;*
- *VKSND huyện Q;*
- *CQCSĐT Công an huyện Q;*
- *Hồ sơ nghiệp vụ Công an huyện Q;*
- *CQTHAHS Công an tỉnh;*
- *Trại tạm giam Công an tỉnh;*
- *Bị cáo;*
- *Người đại diện hợp pháp của bị hại;*
- *Sở tư pháp;*
- *UBND xã Đ, huyện Q (thay thông báo);*
- *Chi cục THADS huyện Q;*
- *Lưu hồ sơ vụ án, hsthahs, vp.*